TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số: 10/2019/DS - ST
Ngày 29/10/2019
Về Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đình Cự
2. Bà Nguyễn Thị Vĩnh

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Lê Nhung - Thư ký Tòa án

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Huế - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2019/TLST-DS ngày 09/5/2019 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXX- ST ngày 06/9/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2019/QĐST - DS ngày 03 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam T(V Bank).**

Địa chỉ trụ sở: Số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A - Chức vụ: Phó Giám Đốc Trung tâm pháp luật Ngân hàng S và cá nhân,

(Theo văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị)

Người đại diện theo ủy quyền lại:

1. Ông Nguyễn Huy Đ

Chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ V Banhk AMC.

2. Ông Phạm Tuấn A1

Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ V Banhk AMC.

(Theo văn bản ủy quyền số 1739/2019/UQ - VPB ngày 21/3/2019)

*** Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn Gi - sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ 7, thị trấn Đông Hưng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn - ông Phạm Tuấn A và ông Gi)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn trình bày: Ngày 11/01/2017, ông Nguyễn Văn Gi có ký hợp đồng vay của Ngân hàng thương mai cổ phần Việt Nam T(V Bank), chi nhánh Thái Bình – Phòng giao dịch T theo "Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử" gọi tắt là Hợp đồng số LD1701602058, theo đó ông Gi có vay số tiền là 105.000.000 đồng (*Một trăm linh năm triệu đồng*), không có bảo đảm bằng tài sản; giải ngân ngày 16/01/2017, do khoản vay có khoản mua bảo hiểm tiền vay là 3.905.912 đồng nên khi giải ngân ông Gi chỉ được nhận là 101.094.088 đồng; phương thức giải ngân mở tài khoản; Thời hạn vay: 48 tháng, gốc lãi trả hàng tháng theo thông báo của ngân hàng; Mục đích vay: vay tiêu dùng – mua đồ gia dụng; Lãi suất ban đầu: 30%/năm, điều chỉnh 03 tháng/lần theo quy định của VBank; Biên độ điều chỉnh lãi suất: 22%/năm; lãi suất điều chỉnh 22%/năm + lãi suất bán vốn của V Bank từng thời điểm; Lãi suất quá hạn: tính bằng 150% lãi suất trong hạn.

Quá trình thực hiện hợp đồng: bắt đầu từ ngày 15/02/2017 ông Gi đã trả được lãi và trả dần số tiền gốc theo quy định, bắt đầu từ ngày 16/8/2017 ông Gi đã vi phạm hợp đồng không trả tiền gốc và lãi như đã thỏa thuận, nên khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn và phải chịu lãi suất quá hạn từ ngày 16/8/2017. Từ ngày 15/02/2017 đến hết ngày 29/10/2019 ông Gi đã trả được cho V Bank: tiền gốc 7.451.635 đồng; tiền lãi 15.519.322 đồng. Ông Gi còn phải trả cho V Bank tính đến hết ngày 29/10/2019 tổng số tiền là 208.195.428 đồng trong đó tiền gốc 97.548.365 đồng; tiền lãi quá hạn là 98.992.465 đồng; tiền phạt 11.654.598 đồng. Ngân hàng không đồng ý cho ông Gi trả nợ theo phương thức là trả dần hàng tháng, mỗi tháng trả 3.000.000 đồng cả gốc và lãi và đề nghị Ngân hàng giảm cho ông tiền lãi 15%/năm. Ngân hàng đề nghị tiếp tục tính lãi (lãi quá hạn, phạt chậm trả) theo đúng các nội dung đã thỏa thuận tại các Hợp đồng đã ký cho tới khi thực tế ông Nguyễn Văn Gi thanh toán được toàn bộ nghĩa vụ trả nợ đối với V Bank.

Bị đơn – ông Nguyễn Văn Gi trình bày:

Ông có vay của Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền là 105.000.000 đồng ngày 16/01/2017 theo hợp đồng ký ngày 11/01/2017, thời hạn vay 48 tháng (trả lãi hàng tháng + trả gốc hàng tháng một phần) như đại diện theo ủy quyền lại của ngân hàng trình bày, do khoản vay có khoản mua bảo hiểm tiền vay là 3.905.912 đồng nên khi giải ngân ông chỉ được nhận là 101.094.088 đồng. Chữ ký trong hợp đồng ngày 11/01/2017 "Gi – Nguyễn Văn Gi" đúng là chữ ký của ông, chữ ký "Gi" phần chốt các trang trong Bộ điều khoản và vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán ghi nợ, thẻ ghi nợ và sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử đúng là chữ ký của ông. Lãi suất trên hợp đồng không nói rõ bao nhiêu phần trăm. Ông đã trả được tổng 06 tháng tiền lãi và

tiền gốc theo bảng kê tính lãi của ngân hàng đã nộp cho Tòa án. Mục đích vay để đầu tư mua sắm máy móc phục vụ cho công việc cơ khí. Nay ngân hàng yêu cầu ông phải trả số tiền là 208.195.428 đồng tính đến hết ngày 29/10/2019, ông đồng ý trả số tiền trên nhưng theo phương thức là trả dần hàng tháng, mỗi tháng trả 3.000.000 đồng cả gốc và lãi và đề nghị Ngân hàng giảm cho ông tiền lãi 15%/năm. Tại hợp đồng vay không thể hiện lãi suất bao nhiêu phần trăm nhưng tại ngày 16/01/2017 ông đã được ngân viên ngân hàng gọi điện thông báo ông sẽ được giải ngân 105.000.000đồng, trong vòng 24 giờ và lãi suất áp dụng đối với khoản vay này là 30%/01 năm, được điều chỉnh ba tháng một lần vào đầu quý, lãi suất điều chỉnh bằng lãi suất bán vốn của Ngân hàng cộng 22%/01 năm. Khi vay tiền của V Banhk ông không nói cho vợ biết nên vợ ông cũng không biết gì về việc ông vay tiền của Ngân hàng V Banhk. Số tiền vay của ngân hàng ông dùng để chi tiêu cá nhân, ông không mua sắm gì cho gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đều tuân thủ đúng với quy định của pháp luật còn.

Về nội dung: Có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Lãi suất cho vay 30%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; lãi suất điều chỉnh bằng lãi suất bán vốn của ngân hàng cộng 22%/01 năm; phạt chậm trả lãi bằng số ngày quá hạn nhân lãi lũy kế nhân 10% chia 360 là phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị buộc ông Nguyễn Văn Gi phải trả Ngân hàng V Bank đến hết ngày 29/10/2019 tổng số tiền là 208.195.428 đồng trong đó tiền gốc 97.548.365 đồng; tiền lãi quá hạn là 98.992.465 đồng; tiền phạt 11.654.598 đồng. Tiếp tục tính lãi phát sinh theo "Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử" giữa V Bank với ông Nguyễn Văn Gi đến ngày ông Gi thực tế thanh toán hết nợ tại V Bank; ông Nguyễn Văn Gi phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, sau khi đương sự trình bày ý kiến, Tòa án xét thấy:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn Gi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh T, căn cứ vào Điều 26; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình giải quyết vụ án là đúng pháp luật.

[**2] Về nội dung**:

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án ông Gi thừa nhận ông có vay tiền của của Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền là 105.000.000 đồng ngày 16/01/2017 theo hợp đồng ký ngày 11/01/2017, không có bảo đảm bằng tài sản, do khoản vay có khoản mua bảo hiểm tiền vay là 3.905.912 đồng nên khi giải ngân ông chỉ được nhận số tiền là 101.094.088 đồng; thời hạn vay 48 tháng (trả lãi hàng tháng + trả gốc hàng tháng một phần). Ông đã trả được tổng 06 tháng số tiền theo bảng kê tính lãi của ngân hàng đã nộp cho Tòa án. Nay ngân hàng yêu cầu ông phải trả V Bank tính đến hết ngày 29/10/2019 tổng số tiền là 208.195.428 đồng trong đó tiền gốc 97.548.365 đồng; tiền lãi quá hạn là 98.992.465 đồng; tiền phạt 11.654.598 đồng ông đồng ý trả số tiền trên nhưng theo phương thức là trả dần hàng tháng, mỗi tháng trả 3.000.000 đồng cả gốc và lãi và đề nghị Ngân hàng giảm cho ông tiền lãi 15%/năm. Như vậy xác nhận có việc ông Gi vay của Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền là 105.000.000 đồng và đã trả được số tiền theo bảng kê tính lãi của ngân hàng đã nộp cho Tòa án. Tại phiên tòa V Bank không chấp nhận đề nghị của ông Gi về việc ông Gi xin được trả nợ dần hàng tháng, mỗi tháng trả 3.000.000 đồng cả gốc và lãi và giảm cho ông tiền lãi 15%/năm.

Về lãi suất cho vay: Đây là hợp đồng vay giữa tổ chức tín dụng với cá nhân nên lãi suất được áp dụng theo hợp đồng tín dụng giữa hai bên đã ký kết theo hướng dẫn tại các Điều 7, 8 và Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên cần chấp nhận yêu cầu này của V Bank buộc ông Gi phải thanh toán số tiền nợ lãi phải trả tính từ thời điểm V Bank chuyển sang nợ quá hạn theo mức lãi suất nợ quá hạn tạm tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm (tính đến hết ngày 29/10/2019) tổng số tiền là 208.195.428 đồng trong đó tiền gốc 97.548.365 đồng; tiền lãi quá hạn là 98.992.465 đồng; tiền phạt 11.654.598 đồng; phạt chậm trả lãi bằng số ngày quá hạn nhân lãi lũy kế nhân 10% chia 360 là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 4 Điều 13 thông tư 39/2016/TT – NHNN ngày 30/12/2016.

Buộc ông Gi phải tiếp tục trả lãi theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trên cho đến ngày ông Nguyễn Văn Gi thực tế thanh toán hết nợ tại V Bank.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Văn Gi phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, Ngân hàng TMCP Việt Nam T không phải chịu án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP Việt Nam T, ông Gi có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 117; Điều 119; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26; Điều 35; Điều 39; điều 147; Điều 235; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Các Điều 7, 8 và Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019; điểm b khoản 4 Điều 13 thông tư 39/2016/TT – NHNN ngày 30/12/2016; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Ty êu cầu ông Nguyễn Văn Gi trả nợ.

Buộc Ông Nguyễn Văn Gi, sinh năm 1986**;** Địa chỉ: Tổ 7, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh T phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền tính đến hết ngày 29/10/2019 là 208.195.428 đồng trong đó tiền gốc 97.548.365 đồng; tiền lãi quá hạn là 98.992.465 đồng; tiền phạt 11.654.598 đồng.

Ông Nguyễn Văn Gi tiếp tục chịu lãi phát sinh theo đúng thỏa thuận trong "Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử" ngày 11/01/2017 giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam T và ông Nguyễn Văn Gi cho đến ngày ông Gi thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh mức lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn Gi phải chịu 10.409.000 đồng (làm tròn số) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Việt Nam T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng TMCP Việt Nam T 4.000.000 đồng tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu số 0007992 ngày 09/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt ông Phạm Tuấn A, đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn - Ngân hàng TMCP Việt Nam T, ông Gi báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Đương sự;
- Lưu HS

(Đã ký)

Phạm Thị Lan Phương